

Số: /QĐ-UBND

Yên Thành, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước
huyện Yên Thành năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 6270/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước huyện Yên Thành giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước huyện Yên Thành năm 2024 (Có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ Nghệ An (b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC của huyện (b/c);
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Văn Tuyên

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước huyện Yên Thành năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành)

Chủ đề cải cách hành chính năm 2024: “*Đẩy mạnh chuyển đổi số - Tập trung nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình - Tỷ lệ số hóa hồ sơ - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến*”.

I. MỤC TIÊU

1. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của huyện được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ. 100% văn bản pháp luật được triển khai kịp thời, đúng quy định.

2. Rút ngắn thời gian giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những thủ tục hành chính (TTHC) có thể rút ngắn được thời gian nhưng chưa được cắt giảm.

3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC ở các cấp được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 97% trở lên. 100% hồ sơ chậm vì lý do chủ quan phải được xin lỗi người dân, tổ chức kịp thời, không có hồ sơ tồn đọng. Công khai kịp thời, minh bạch 100% kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức (CCVC).

4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 90%.

5. 100% cán bộ, CC, VC của phòng, ngành, địa phương thực hiện tốt Chỉ thị của các cấp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có vi phạm. 100% cơ quan, đơn vị thành lập tổ kiểm tra nội bộ để kiểm tra kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Hàng tháng, 100% công việc cá nhân được rà soát công bố trước cuộc họp cơ quan, đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời đối với hồ sơ, công việc xử lý chậm (nếu có).

6. 100% cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy định; rà soát, khắc phục kịp thời các bất cập trong việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy.

7. 100% cơ quan nhà nước sử dụng hiệu quả phần mềm và 96% văn bản đi được ký số trên phần mềm quản lý văn bản VNPT- ioffice (*Trừ tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước*). Cung cấp có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của huyện đạt từ 75% trở lên.

8. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của huyện.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách Thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật, kịp thời, khả thi.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn huyện đặc biệt chú trọng ban hành các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước các cấp; văn bản quy định chi tiết điều khoản điểm được giao trong các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; các cơ chế đặc thù nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện.

c) Quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các văn bản QPPL mới do cấp trên ban hành;

d) Tăng cường công tác kiểm tra ban hành văn bản QPPL của các cấp, kịp thời phát hiện các văn bản không còn phù hợp hoặc trái quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời.

đ) Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2. Cải cách Thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

a) Xây dựng kế hoạch cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử - chính quyền số phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát TTHC; đẩy mạnh cải cách TTHC, xây dựng nền hành chính phục vụ trên địa bàn toàn huyện, nâng cao tỉ lệ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp huyện.

b) Thực hiện cải cách TTHC, chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm, quan tâm đến quyền lợi thiết thực của người dân. Cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đi liền với ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm giải quyết hồ sơ TTHC liên quan đến chế độ, quyền lợi của đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội một cách đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định để góp phần đảm bảo cho công tác an sinh xã hội.

c) Theo phân cấp, phân quyền, làm tốt công tác kiểm soát TTHC ở các nội dung: Công khai đầy đủ, kịp thời danh mục và quy trình thực hiện các TTHC; Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC theo đúng quy định, đảm bảo công khai minh bạch, kịp thời; Thường xuyên kiểm tra việc kiểm soát TTHC.

d) Xây dựng và thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, xử lý kịp thời những sai phạm của đội ngũ cán bộ, công chức.

e) Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo trợ xã hội, người có công; Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ngành, địa phương rà soát, cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giải quyết các TTHC theo chỉ đạo của tỉnh.

f) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các TTHC theo quy định. Thường xuyên cung cấp thông tin để duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện việc công khai đầy đủ các TTHC trên cổng, trang thông tin điện tử của huyện, xã, tại nơi giao dịch và các hình thức khác. Năm 2024, toàn huyện phấn đấu: Tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ, số hoá kết quả hồ sơ đều đạt hơn 95%; tỉ lệ thanh toán trực tuyến đạt hơn 70%, tỉ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 75%.

g) Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công.

h) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

3. Cải cách Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ ngành gắn với việc thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết TW 6 (khóa XII) của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

b) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Rà soát, đánh giá, triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; phấn đấu nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp.

đ) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2025, giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2015-2021.

e) Thực hiện tốt việc phối hợp trong công tác giữa các cấp, các ngành.

g) Triển khai thực hiện tốt phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 sau khi được Trung ương, Tỉnh phê duyệt.

4. Cải cách Chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại CB, CC, VC theo vị trí việc làm hàng năm theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020.

c) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức; Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

d) Sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện theo đề án vị trí việc làm, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, đủ trình độ và năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy, trách nhiệm trong thi hành công vụ, phục vụ nhân dân.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế;

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ gây phiền hà, sách nhiễu.

f) Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác.

g) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cải cách Tài chính Công

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tài chính - ngân sách; công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-

CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch Chuyển đổi số huyện;

b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu;

c) Tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office; Chữ ký số tại các đơn vị ở các cấp;

d) Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành;

đ) Tiếp tục tuyên truyền việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; xử lý dứt điểm các tồn đọng về hồ sơ trễ hạn trên hệ thống. Số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ thông tin, tích hợp và đồng bộ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

(Các nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện tại phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy tối đa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo CCHC cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn huyện trong năm 2024.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện và tham mưu, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện cải cách hành chính ở các cấp, trong các cơ quan, đơn vị. Đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn khách quan, chính xác.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đồng thời xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật.

5. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số; tăng cường tính công khai minh bạch và hiệu quả giám sát. Đẩy mạnh các

hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; tiếp tục huy động sự tham gia của nhân dân, tổ chức vào công tác cải cách hành chính.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho việc triển khai CCHC theo phân cấp quản lý nhân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

a) Căn cứ Kế hoạch này trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương (**trước ngày 30/01/2024**), trong đó tập trung chỉ đạo triển khai, hàng Quý báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chủ đề của năm.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

c) Đối với các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài nhiệm vụ thường xuyên, Phòng Nội vụ xây dựng nhu cầu, báo cáo các nhiệm vụ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kinh phí để trình UBND huyện xem xét, hỗ trợ.

d) Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện các nội dung CCHC

a) Văn phòng HĐND - UBND huyện và các Phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, Kinh tế - Hạ tầng căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp kiểm tra các nội dung cải cách hành chính đồng thời tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua phòng Nội vụ) về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

b) Phòng Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của huyện tham mưu cho UBND huyện triển khai, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, ngành, đơn vị, địa phương; tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện trình UBND huyện báo cáo Ban chỉ đạo CCHC huyện, Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc triển khai đánh giá xác định Chỉ số CCHC các xã, thị trấn năm 2024 theo quy định.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ khả năng cân đối ngân sách của huyện, tham mưu UBND huyện bố trí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện; Cổng Thông tin điện tử huyện; trang thông tin điện tử của các ngành, các địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và nội dung Kế hoạch này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	- Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND; - Báo cáo kết quả theo định kỳ hàng quý.	- Các Phòng, Ban, Ngành cấp huyện; - Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	- Phòng Tư pháp; - Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	- Theo yêu cầu - Định kỳ quý
1	Ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024	- Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	KH xây dựng tháng 01; báo cáo theo tiến độ kế hoạch và định kỳ.
2	Công khai danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của chủ tịch UBND cấp huyện	Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Các phòng, ban, ngành cấp huyện. UBND các xã, thị trấn	Quý 3/2024

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật	- Kế hoạch của UBND huyện; - Báo cáo của UBND huyện;	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp huyện	- Tháng 01 - Tháng 11
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG				
1	Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch của UBND huyện; Báo cáo kết quả	- Văn phòng HĐND-UBND huyện. - Các phòng, Ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn.	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn.	Xây dựng Kế hoạch tháng 01; báo cáo theo định kỳ
2	Công khai thủ tục hành chính	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai theo quy định	Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên
3	Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn huyện	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện	Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Chậm nhất không quá 01 tháng khi có sự thay đổi
4	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính	100% ý kiến tiếp nhận được xử lý kịp thời; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	- Thực hiện các quy định của tỉnh và UBND huyện; - Báo cáo kết quả thực hiện; kết quả xử lý hồ sơ qua bộ phận một cửa các cấp	Văn phòng HĐND - UBND huyện UBND các xã, thị trấn	Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Theo quy định
6	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả tại Trung tâm giao dịch Một cửa các cấp	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND -UBND huyện UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan	Theo định kỳ quý, 6 tháng, năm
7	Thực hiện liên thông các Thủ tục hành chính ở các cấp	Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ quan được giao chủ trì	Phòng, ngành, địa phương liên quan	Theo Quyết định của UBND huyện
8	Đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính ở một số lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo trợ xã hội, người có công	Báo cáo kết quả	Các phòng TNMT, KTHT, TCKH, LĐTBXH	Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước tháng 7 và tháng 11/2024
9	Đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức đối với các dịch vụ công về y tế, giáo dục	Báo cáo kết quả	Phòng Y tế, Giáo dục và Đào tạo.	UBND các xã, thị trấn	Trước tháng 11/2024
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai các quy định của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy	1. Văn bản triển khai thực hiện; 2. Báo cáo kết quả	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền
2	Quy định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị	Các quyết định quy định	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ,	Theo quy định
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Các quy định được ban hành	Các phòng, ban, ngành cấp huyện.	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu
4	Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị	1. Quyết định của UBND huyện sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của phòng, ngành, địa phương; 2. Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của UBND huyện đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Theo quy định
5	Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành	Hệ thống quy chế nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung	Các phòng, ban, ngành; các địa phương	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý	Văn bản quy định triển khai; Báo cáo kết quả	Các phòng, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II
2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	Kế hoạch của UBND huyện; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	XD KH trước tháng 3; báo cáo theo định kỳ
3	Triển khai các quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương	Văn bản triển khai thực hiện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có Nghị định của Chính phủ và Văn bản của UBND tỉnh
4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị	Kế hoạch thực hiện; các hoạt động kiểm tra, báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị ở các cấp; Phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo chung	Thanh tra huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	- XD kế hoạch tháng 02; - Báo cáo theo định kỳ và hoạt động cụ thể
5	Thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp	Báo cáo kết quả xử lý hồ sơ của tổ chức, công dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao có thời hạn	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ tổng hợp	Báo cáo theo định kỳ hàng tháng (báo cáo trước ngày 05 của tháng sau)
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	- Văn bản triển khai thực hiện tự chủ. - Báo cáo kết quả	Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, tổng hợp báo cáo chung toàn huyện; các phòng, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị thực hiện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Quý I; - Theo quý, 6 tháng, năm
2	Xã hội hóa một số lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ.	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa Thông tin, phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y tế, phòng Kinh tế - Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý, 6 tháng, năm
3	Giải ngân vốn đầu tư công	Báo cáo kết quả	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền	06 tháng, cuối năm 2024
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số huyện năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng văn hóa thông tin	Các phòng, Ban, Ngành, UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ kế hoạch
2	Tiếp tục triển khai xây dựng xã, thị thông minh huyện yên thành	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa TT	Các phòng, Ban, Ngành, UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office ở các cấp; ứng dụng chữ ký số	Các văn bản đơn đốc triển khai; báo cáo định kỳ	Các Phòng, Ban, Ngành, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa - Thông tin	Thường xuyên
4	Vận hành thông suốt, có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành	Báo cáo kết quả thực hiện; phần mềm chuyên ngành	Văn phòng HĐND-UBND huyện; các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan liên quan	Theo quy định
5	Hoàn thành việc nâng cấp và sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ	Hệ thống được đưa vào sử dụng	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Tháng 1/2024
6	Tổ chức giao ban trực tuyến qua hệ thống của tỉnh, huyện, xã	- Tổ chức các hội nghị qua hệ thống. - Báo cáo đánh giá kết quả	Văn phòng HĐND - UBND huyện; Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa - Thông tin	- Thường xuyên; - Tháng, quý, 6 tháng, năm
7	Nâng cấp, vận hành khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; kiểm tra, đơn đốc thực hiện. - Nâng cấp hệ thống; - Báo cáo kết quả định kỳ	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	- Quý I; - Hoàn thành trước tháng 9; - Tháng, quý, 6 tháng, năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Chia sẻ, tích hợp dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND - UBND huyện chủ trì triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu huyện tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tỉnh về địa phương.	Phòng Văn hóa - Thông tin (Cổng TTĐT) chủ trì tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống giải quyết TTHC với các CSDL, hệ thống thông tin tỉnh qua LGSP của huyện.	Trong năm
9	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử, thực hiện thanh toán phí, lệ phí TTHC bằng hình thức trực tuyến	Báo cáo kết quả	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Trong năm
10	Công bố, áp dụng và duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn huyện	- Các Quyết định công bố; - Hồ sơ duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;	Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng.	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Theo Kế hoạch
VII	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN				

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Ban hành, thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024	- Kế hoạch được phê duyệt; - Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả theo định kỳ	Phòng Nội vụ; Các phòng, ngành, địa phương và Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện	Các cơ quan liên quan.	- Tháng 01; - Quý, 6 tháng, năm
2	Tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024	Báo cáo tự chấm điểm và các nội dung liên quan gửi Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các phòng, Ban, Ngành và địa phương liên quan	Theo Kế hoạch của Sở Nội vụ
3	Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Cải cách hành chính; Kiểm tra Chỉ thị 26/CT-TTg và các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2024	- Kế hoạch kiểm tra được ban hành. - Tổ chức các cuộc kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất; Báo cáo kết quả.	Phòng Nội vụ; bộ phận tham mưu CCHC ở phòng, ban, ngành, địa phương; các đoàn kiểm tra được thành lập ở các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Quý I - Trong năm
4	Phát động tháng hành động đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện	Phát động của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, địa phương; cơ quan, đơn vị ở các cấp	Báo cáo tiến độ theo kế hoạch đề ra
5	Đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các phòng, ngành, địa phương trong huyện năm 2024 trên phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh	Báo cáo tự đánh giá; quyết định xếp hạng công tác cải cách hành chính các ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc	- Các phòng, Ban, Ngành cấp huyện; - Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Trước ngày 30/11; - Tháng 02/2024.

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VIII	Thực hiện các nội dung khác thuộc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh	Các chương trình, kế hoạch cụ thể của tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh.	Tất cả các cấp, các ngành có liên quan.		Theo yêu cầu của tỉnh

